



















## BÁO GIÁ SẢN PHẨM MỚI 2023







Kính gửi: QUÝ ĐẠI LÝ NỘI THẤT 190






Công Ty Cổ Phần Nội Thất 190 chúng tôi xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác của quý đại lý trong thời gian qua.











Công ty Cổ Phần Nội Thất 190 chúng tôi xin trân trọng gửi tới quý đại lý thông báo sản phẩm mới như sau:











TT	Mã SP	Quy cách (WxDxH)	Hình ảnh	Mô tả	Đơn giá
<b>I Ghế học sinh</b>					
1	GHS231-N	420x470x740/850		Ghế học sinh chân nhựa màu ghi, có bánh xe tĩnh. Đệm tựa bọc vải nỉ. Không tay	640.000
	GHS231-S	420x470x780/880		Ghế học sinh chân sơn, có bánh xe động. Đệm tựa bọc vải nỉ. Không tay	700.000
2	GHS232-N	540x470x740/850		Ghế học sinh chân nhựa màu ghi, có bánh xe tĩnh. Đệm tựa bọc vải nỉ. Có tay	695.000
	GHS232-S	540x470x780/880		Ghế học sinh chân sơn, có bánh xe động. Đệm tựa bọc vải nỉ. Có tay.	755.000
3	GHS233	350x500x760/880		Ghế học sinh chân nhựa, có bánh xe tĩnh, đệm tựa PU đúc, tựa lưng điều chỉnh.	950.000
4	GHS234	460x530x745/865		Ghế học sinh cốt gỗ liền, chân nhựa màu ghi, có bánh xe tĩnh. Đệm tựa bọc vải nỉ. Nếu bọc da PU +70.000 đ.	840.000
<b>II Ghế xoay</b>					
1	GX231	550x510x880/1000		Ghế xoay lưng khung sắt bọc lưới, chân nhựa.	880.000
2	GX232	620x530x750/870		Ghế xoay tay sơn. Đệm tựa bọc PVC, nỉ.	890.000










TT	Mã SP	Quy cách (WxDxH)	Hình ảnh	Mô tả	Đơn giá
3	GX233-M	570x600x970/1070		Ghế xoay văn phòng lưng lưới, viền mạ xung quanh. Tay sắt mạ đệm tay PU, mặt ngồi bọc lưới viền PVC. Chân sao nhựa / mạ.	1.980.000
	GX233-N				1.790.000
4	GX234-M	520x580x800/880		Ghế xoay lưng liền bọc da PU, tay sắt mạ với đệm tay PU đúc, chân sao mạ.	1.550.000
5	GX235-M	540x580x920/1000		Ghế xoay lưng mạ căng lưới, tay mạ với đệm tay PU đúc, đệm bọc lưới viền PVC, chân sao mạ.	1.950.000
6	GX236-N	650x550x940/1020		Ghế xoay đệm lưới tựa nhựa bọc lưới. Tay nhựa điều chỉnh lên xuống. Chân sao nhựa/mạ.	1.590.000
	GX236-M				1.780.000
7	GX237KT	410x540x770/890		Ghế xoay không tay, lưng và đệm PU đúc.	1.090.000
	GX237	520x540x770/890		Ghế xoay lưng và đệm PU đúc.	1.120.000
8	GX238-N	540x570x930/1010		Ghế xoay lưng rời bọc da PU, tay sắt mạ ốp nhựa, chân sao nhựa/mạ	1.550.000
	GX238-M				1.740.000
9	GX238B-N	540x570x930/1010		Ghế xoay lưng rời bọc da PU, tay sắt mạ ốp nhựa, chân sao nhựa/mạ	1.550.000
	GX238B-M				1.740.000
10	GX239-N(S3)	590x560x1200/1280		Ghế xoay lưng lưới có đệm đầu. Tay nhựa điều chỉnh, lưng ngả vô cấp. Đệm bọc lưới. Chân sao nhựa/mạ/hợp kim.	3.400.000
	GX239-M				3.450.000
	GX239-HK(S5)				3.580.000
11	GX2310	700x750x1240/1290		Ghế da cao cấp, chân ốp gỗ. Da PU.	6.800.000









TT	Mã SP	Quy cách (WxDxH)	Hình ảnh	Mô tả	Đơn giá
12	GX2311-M	640x800x1180/1240		Ghế da cao cấp, lưng và tay liền khối, bát vô cấp, chân sao mạ/ hợp kim S1	4.770.000
	GX2311-HK(S1)				4.900.000
13	GX2312-M	670x710x1160/1230		Ghế xoay 2 lưng lưới có đệm đầu. Tay nhựa điều chỉnh, lưng ngả vô cấp, đệm bọc lưới. Chân sao mạ, hợp kim S5.	3.900.000
	GX2312-HK(S5)				4.030.000
14	GX2313-M	650x600x1090/1170		Ghế xoay lưng cao bọc da PU may viền da, tay nhựa điều chỉnh. Chân sao mạ/ hợp kim S5.	2.800.000
	GX2313-HK(S5)				2.930.000
15	GX2314-N(S3)	580x600x1170/1250		Ghế xoay lưng lưới có đệm đầu, tay nhựa, đệm bọc lưới hoặc nỉ. Chân sao nhựa S3 / mạ / hợp kim S5.	2.550.000
	GX2314-M				2.600.000
	GX2314-HK(S5)				2.730.000
16	GX2315-N	620x600x1030/1110		Ghế xoay lưng lưới không đầu tay nhựa, đệm bọc lưới. Chân sao nhựa 320/ mạ 325.	1.860.000
	GX2315-M				2.050.000
17	GX2315B-N	620x600x1190/1270		Ghế xoay lưng lưới có đệm đầu, tay nhựa, đệm bọc lưới. Chân sao nhựa 320/ mạ 325.	2.080.000
	GX2315B-M				2.270.000
18	GX2316- KT	460x530x770/890		Ghế xoay lưng liền bọc da PU. Chân sao nhựa	900.000
19	GX2316	560x530x770/890		Ghế xoay có tay, lưng liền bọc da PU. Chân sao nhựa	955.000
20	GX2317-N(S3)	600x580x1010/1090		Ghế xoay lưng rời, đệm tựa bọc da PU. Tay nhựa PP. Chân sao nhựa / mạ	2.110.000
	GX2317-M				2.160.000
III	<b>Ghế quỳ</b>				
1	GQ231-S	540x550x840		Ghế chân quỳ khung sơn/mạ, mặt da PVC, có tay.	710.000
	GQ231-M				815.000

TT	Mã SP	Quy cách (WxDxH)	Hình ảnh	Mô tả	Đơn giá
2	GQ232	580x540x850		Ghế chân quỳ lưng lưới Tay nhựa PP chịu lực. Chân mạ.	1.650.000
3	GQ233	570x550x980		Ghế quỳ văn phòng lưng lưới, viền mạ xung quanh. Tay đệm PU, mặt ngồi bọc lưới viền PVC. Chân sao mạ.	1.780.000
4	GQ234	520x590x810		Ghế chân quỳ khung mạ, đệm lưng liền bọc da PU, tay ốp PU đúc.	1.350.000
5	GQ235	540x530x910		Ghế chân quỳ lưng mạ căng lưới, đệm tay nhựa PP, đệm bọc vải lưới viền PVC, chân mạ ống Ø 28.	1.550.000
6	GQ235B	540x600x920		Ghế chân quỳ lưng mạ căng lưới, đệm tay PU đúc, đệm bọc vải lưới viền PVC, chân mạ ống oval 17x34.	1.750.000
7	GQ236	560x540x980		Ghế quỳ chân mạ, đệm, lưng bọc da PU, ốp tay nhựa PP.	1.650.000
8	GQ237	520x530x860		Ghế quỳ chân mạ, lưng nhựa PP bọc lưới, đệm mút 40mm bọc PVC, tay nhựa PP.	1.200.000
9	GQ238	540x570x920		Ghế quỳ chân mạ, lưng rời bọc da PU, tay sắt mạ ốp nhựa.	1.400.000
10	GQ238B	540x570x920		Ghế quỳ chân mạ, lưng rời bọc da PU, tay sắt mạ ốp nhựa.	1.400.000
11	GQ239	540x540x1000		Ghế quỳ chân mạ, lưng nhựa PP bọc lưới, đệm mút 50mm bọc lưới viền PVC, tay nhựa PP.	2.220.000










TT	Mã SP	Quy cách (WxDxH)	Hình ảnh	Mô tả	Đơn giá
12	GQ2314	580x560x990		Ghế chân quỳ lưng lưới Tay nhựa PP chịu lực. Chân mạ.	1.900.000
13	GQ2315	650x550x1050		Ghế chân quỳ lưng lưới Tay nhựa PP chịu lực. Chân mạ.	1.750.000
14	GQ2317	600x600x1030		Ghế chân quỳ khung mạ có tay nhựa PP. Đệm tựa bọc da PU.	2.000.000
<b>IV</b>	<b>Ghế gấp</b>				
1	GG231	580x540x850		Ghế gấp khung sơn, đệm tựa làm bằng nhựa PP chịu lực. Có tay nhựa và bánh xe.	1.660.000
2	GG232	390x440x770		Ghế gấp mặt nan gỗ tự nhiên dày 12mm. Chân ống oval 10x20 gấp gọn, sơn tĩnh điện màu kem.	295.000
3	GG233	390x440x770		Ghế gấp bằng sắt, Chân ống oval 10x20 gấp gọn, sơn tĩnh điện màu kem.	330.000
<b>V</b>	<b>Ghế tựa</b>				
1	GT231A	440x470x880		Ghế tựa khung sơn tĩnh điện màu đen sần. Đệm tựa bọc PVC(viền may).	550.000
	GT231B			Ghế tựa khung sơn tĩnh điện màu đen sần. Đệm tựa bọc PVC( viền nẹp mạ).	610.000
2	GT232	510x560x880		Ghế tựa khung thép sơn tĩnh điện, có tay nhựa PP. Đệm tựa bọc lưới.	630.000
3	GT233	540x540x890		Ghế tựa khung thép sơn tĩnh điện, lưng nhựa bọc lưới, có tay nhựa PP. Đệm bọc PVC	720.000



TT	Mã SP	Quy cách (WxDxH)	Hình ảnh	Mô tả	Đơn giá
<b>VI Ghế bar</b>					
1	B231	400x420x820/1060		Ghế bar lưng bọc PVC mút 20mm, viền nẹp mạ xung quanh, mặt đệm mút đúc dày 40mm bọc vải da PVC, chân đế mạ Ø400.	1.240.000
2	B231-S	400x420x890/1140		Ghế bar lưng bọc PVC mút 20mm, viền nẹp mạ xung quanh, mặt đệm mút đúc dày 40mm bọc vải da PVC, chân sao sơn.	1.140.000
3	B232	620x530x880/1120		Ghế bar tay sắt mạ, tay ốp vải PVC, tựa mút dày 30mm bọc PVC, viền nẹp mạ xung quanh, đệm mút 40mm bọc vải PVC, chân đế mạ Ø450.	1.550.000
4	B233	420x420x710/830		Ghế bar đệm bọc PVC mút 20mm, may viền xung quanh, chân và lưng sắt sơn đen sần.	750.000
5	B233B	420x500x930/1080		Ghế bar đệm và tựa PU đúc, lưng điều chỉnh, chân và lưng sắt sơn đen sần.	1.150.000
6	B234	520x580x930/1160		Ghế bar lưng liền, mút 40mm bọc da PU, tay sắt mạ với đệm tay PU đúc, chân đế mạ Ø450.	1.800.000
<b>VII Ghế đơn</b>					
1	D231	330x330x450		Ghế đơn đệm bọc da PVC mút 20mm, may viền xung quanh, chân sắt hộp chữ nhật sơn ghi.	160.000
<b>VIII Bàn gấp</b>					
1	BGG231	600x600x740		Bàn gấp mặt gỗ tự nhiên dày 25mm, chân bàn ống oval 15x25 gấp gọn, sơn tĩnh điện màu kem.	750.000
2	BGS231	600x600x740		Bàn gấp mặt sắt tấm gấp, chân bàn ống oval 15x25 gấp gọn, sơn tĩnh điện màu kem.	760.000
<b>IX Chân CBCF</b>					
1	CBCF 06	580x520x715		Chân bàn ống oval 15x25 gấp gọn. Sơn tĩnh điện màu kem.	300.000











TT	Mã SP	Quy cách (WxDxH)	Hình ảnh	Mô tả	Đơn giá
<b>X</b>	<b>Bàn văn phòng</b>				
<b>X.1</b>	<b>Hộc gỗ</b>				
1	HG06	400x600x750		Hộc gỗ 3 ngăn kéo	1.750.000
2	HG06B	400x600x750		Hộc gỗ 1 ngăn kéo và 1 cánh mở	1.700.000
<b>X.2</b>	<b>Nhóm bàn 1907</b>				
1	1907B12	1200x600x750		Bàn nhân viên 1.2m, 1.4m, 1.6m kiểu chân 1907, chân ống Ø 50 tóp côn liên kết với thanh giằng hộp 25x50. Phần sắt sơn màu đen hoặc kem. Mặt bàn gỗ MFC.	1.520.000
	1907B14	1400x600x750			1.720.000
	1907B16	1600x600x750			1.850.000
2	1907B14H6	1400x600x750		Bàn nhân viên 1.4m, 1.6m kiểu chân 1907, chân ống Ø 50 tóp côn liên kết với thanh giằng hộp 25x50. Phần sắt sơn màu đen hoặc kem. Mặt bàn gỗ MFC. Hộc gỗ liền 3 ngăn kéo.	2.790.000
	1907B16H6	1600x600x750			2.920.000
3	1907B12-2	1200x1200x750		Cụm bàn 2 chỗ 1.2m, 1.4m kiểu chân 1907, chân ống Ø 50 tóp côn liên kết với thanh giằng hộp 25x50. Phần sắt sơn màu đen hoặc kem. Mặt bàn gỗ MFC. Giá không bao gồm vách ngăn và phụ kiện	2.400.000
	1907B14-2	1400x1200x750			2.800.000
4	1907BLP14	1400x1200x750		Bàn lượn phải 1.4m, 1.6m kiểu chân 1907, chân ống Ø 50 tóp côn liên kết với thanh giằng hộp 25x50. Phần sắt sơn màu đen hoặc kem. Mặt bàn gỗ MFC.	2.370.000
	1907BLP16	1600x1200x750			2.500.000
	1907BLT14	1400x1200x750		Bàn lượn trái 1.4m, 1.6m kiểu chân 1907, chân ống Ø 50 tóp côn liên kết với thanh giằng hộp 25x50. Phần sắt sơn màu đen hoặc kem. Mặt bàn gỗ MFC.	2.370.000
	1907BLT16	1600x1200x750			2.500.000
5	1907BH18	1800x900x750		Bàn họp 1.8m kiểu chân 1907, chân ống Ø 50 tóp côn liên kết với thanh giằng hộp 25x50. Phần sắt sơn màu đen hoặc kem. Mặt bàn gỗ MFC.	2.890.000
6	1907B12-4	2400x1200x750		Bàn họp 2.4m kiểu chân 1907, chân ống Ø 50 tóp côn sắt gấp tấm liên kết với thanh giằng hộp 25x50. Phần sắt sơn màu đen hoặc kem. Mặt bàn gỗ MFC. Giá không bao gồm vách ngăn và phụ kiện.	3.560.000



TT	Mã SP	Quy cách (WxDxH)	Hình ảnh	Mô tả	Đơn giá
7	1907BH24	2400x1200x750		Bàn 2.4m, kiểu chân 1907, chân ống Ø 50 tốp còn có hộp kỹ thuật, liên kết với thanh giằng hộp 25x50. Phần sắt sơn màu đen hoặc kem. Mặt bàn gỗ MFC.	3.100.000
8	1907BLC3	2320x2680x750		Cụm bàn làm việc 3 chỗ kiểu chân 1907, chân ống Ø 50 tốp còn liên kết với thanh giằng hộp 25x50. Phần sắt sơn màu đen hoặc kem. Mặt bàn gỗ MFC. Giá không bao gồm vách ngăn và phụ kiện.	8.100.000
9	1907BL14-4	2800x2400x750		Cụm bàn làm việc 4 chỗ kiểu chân 1907, chân ống Ø 50 tốp còn liên kết với thanh giằng hộp 25x50. Phần sắt sơn màu đen hoặc kem. Mặt bàn gỗ MFC. Giá không bao gồm vách ngăn và phụ kiện.	8.420.000
<b>X.3 Nhóm bàn 1908</b>					
1	1908B12	1200x600x750		Bàn nhân viên 1.2m, 1.4m, 1.6m kiểu chân 1908, chân ống Ø 50 tốp còn có gối nhôm chuyển tiếp, liên kết với thanh giằng hộp 25x50. Phần sắt sơn màu kem hoặc đen. Mặt bàn gỗ MFC.	1.880.000
	1908B14	1400x600x750			2.080.000
	1908B16	1600x600x750			2.210.000
2	1908B14H6	1400x600x750		Bàn nhân viên 1.4m, 1.6m kiểu chân 1908, chân ống Ø 50 tốp còn có gối nhôm chuyển tiếp, liên kết với thanh giằng hộp 25x50. Phần sắt sơn màu kem hoặc đen. Mặt bàn gỗ MFC. Hộp gỗ liền 3 ngăn kéo.	3.270.000
	1908B16H6	1600x600x750			3.400.000
3	1908B14-2	1400x1200x750		Bàn nhân viên 1.4 / 1.6 m kiểu chân 1908, chân ống Ø 50 tốp còn có gối nhôm chuyển tiếp, liên kết với thanh giằng hộp 25x50. Phần sắt sơn màu kem hoặc đen. Mặt bàn gỗ MFC. Giá không bao gồm vách ngăn và phụ kiện.	2.760.000
	1908B16-2	1600x1200x750			2.920.000
4	1908B14-2H	1400x1200x750		Bàn nhân viên 1.4m kèm tủ, kiểu chân 1908, chân ống Ø 50 tốp còn có gối nhôm chuyển tiếp, liên kết với thanh giằng hộp 25x50. Phần sắt sơn màu kem hoặc đen. Mặt bàn gỗ MFC. Giá không bao gồm vách ngăn và phụ kiện.	5.200.000
5	1908B12-4H	2400x1200x750		Bàn nhân viên 2.4m kèm tủ, kiểu chân 1908, chân ống Ø 50 tốp còn có gối nhôm chuyển tiếp, liên kết với thanh giằng hộp 25x50. Phần sắt sơn màu kem hoặc đen. Mặt bàn gỗ MFC. Giá không bao gồm vách ngăn và phụ kiện.	7.000.000



TT	Mã SP	Quy cách (WxDxH)	Hình ảnh	Mô tả	Đơn giá
6	1908BLC3	2320x2680x750		Cụm bàn làm việc 3 chỗ kiểu chân 1908, chân ống Ø 50 tóp côn có gối nhôm chuyển tiếp, liên kết với thanh giằng hộp 25x50. Phần sắt sơn màu kem hoặc đen. Mặt bàn gỗ MFC. Giá không bao gồm vách ngăn và phụ kiện.	8.600.000
7	1908BH18	1800x900x750		Bàn họp 1.8m kiểu chân 1908, chân ống Ø 50 tóp côn có gối nhôm chuyển tiếp, liên kết với thanh giằng hộp 25x50. Phần sắt sơn màu kem hoặc đen. Mặt bàn gỗ MFC.	2.790.000
8	1908BH24	2400x1200x750		Bàn họp 2.4m kiểu chân 1908, chân ống Ø 50 tóp côn có gối nhôm chuyển tiếp, liên kết với thanh giằng hộp 25x50. Phần sắt sơn màu kem hoặc đen. Mặt bàn gỗ MFC.	3.800.000
9	1908BLD18	1800x1600x750		Bàn lãnh đạo kiểu chân 1908, có 1 tủ phụ liền, 1 khoang cánh mở, 1 khoang để GCPU, 1 khoang giá sách Mặt bàn gỗ MFC có nắp nhôm. Phần sắt sơn màu đen hoặc kem.	8.200.000
<b>X.4 Nhóm bàn 1909</b>					
1	1909BLD26	2600x2200x750 Mặt bàn 2400x1100 Tủ phụ 2200x550x660		Bàn lãnh đạo kiểu chân 1909. Chân sắt bằng thép tấm gấp định hình, mặt gỗ 2 lớp dày 37mm, có 1 tủ phụ liền. Tủ phụ có 1 khoang cánh mở, 1 khoang 3 ngăn kéo, và 1 khoang không cánh.	14.800.000
2	1909BH24	2400x1200x750		Bàn họp 2.4m, kiểu chân 1909. Chân sắt bằng thép tấm gấp định hình, mặt gỗ 2 lớp dày 37mm	12.000.000
3	1909BH36	3600x1500x750		Bàn họp 3.6m, kiểu chân 1909. Chân sắt bằng thép tấm gấp định hình, mặt gỗ 2 lớp dày 37mm	16.200.000
4	1909BH48	4800x1500x750		Bàn họp 4.8m kiểu chân 1909. Chân sắt bằng thép tấm gấp định hình, mặt gỗ 2 lớp dày 37mm. Có 1 tủ làm chân giữa bàn	18.200.000
<b>X.5 Nhóm bàn Benry</b>					
1	BSS12	1200x700x735/750		Bàn sắt học rời, mặt bàn chân bàn và yếm làm từ thép tấm gấp sơn tĩnh điện màu kem.	2,200,000
	BSS14	1400x700x735/750			2,380,000

TT	Mã SP	Quy cách (WxDxH)	Hình ảnh	Mô tả	Đơn giá
2	BSS12H	1200x700x735/750		Bàn sắt 1 hộc liền 3 ngăn kéo HBS, mặt bàn, chân bàn, hộc và yếm làm từ thép tấm gấp sơn tĩnh điện màu kem.	4,480,000
	BSS14HK1	1400x700x735/750			4,640,000
3	BSS12H1	1200x700x735/750		Bàn sắt 1 hộc cánh mở HBS1, mặt bàn, chân bàn, hộc và yếm làm từ thép tấm gấp sơn tĩnh điện màu kem.	3,200,000
	BSS14H1	1400x700x735/750			3,380,000
4	BSS14H	1400x700x735/750		Bàn sắt 2 hộc liền 3 ngăn kéo HBS, mặt bàn, hộc và yếm làm từ thép tấm gấp sơn tĩnh điện màu kem.	6,900,000
5	BSS12H3	1200x700x735/750		Bàn sắt 1 hộc liền 3 ngăn kéo HBS3, mặt bàn, chân bàn, hộc và yếm làm từ thép tấm gấp sơn tĩnh điện màu kem.	3,810,000
	BSS14HK3	1400x700x735/750			3,990,000
6	BSS14H3	1400x700x735/750		Bàn sắt 2 hộc liền 3 ngăn kéo HBS3, mặt bàn, hộc và yếm làm từ thép tấm gấp sơn tĩnh điện màu kem.	5,600,000
<b>XI</b>	<b>Tủ khóa</b>				
1	HCK 32	265x75x380		Tủ treo chia khóa có 32 móc treo chia khóa. Chất liệu sắt sơn tĩnh điện.	780.000
2	HCK 40	320x75x380		Tủ treo chia khóa có 40 móc treo chia khóa. Chất liệu sắt sơn tĩnh điện.	850.000
3	HCK 60	320x75x380		Tủ treo chia khóa có 60 móc treo chia khóa. Chất liệu sắt sơn tĩnh điện.	900.000
<b>XII</b>	<b>Bàn ghế ăn</b>				
1	BA231A-14	1400x800x750		Bàn ăn 1.4m,1.6m,1.8m, mặt gỗ MFC dày 25mm, chân sắt sơn tĩnh điện màu đen hoặc kem.	2.600.000
	BA231A-16	1600x800x750			2.750.000
	BA231A-18	1800x800x750			2.900.000
2	BA231B-14	1400x800x737		Bàn ăn 1.4m,1.6m,1.8m, mặt đá ceramic dày 12mm, chân sắt sơn tĩnh điện màu đen hoặc kem.	3.800.000
	BA231B-16	1600x800x737			4.000.000
	BA231B-18	1800x800x737			4.200.000

TT	Mã SP	Quy cách (WxDxH)	Hình ảnh	Mô tả	Đơn giá
3	GT234	460x530x820		Ghế ăn khung lưng và chân bằng sắt ống 16x30, đệm tựa ghế bọc da PU.	800.000
4	GT234B	460x530x820		Ghế ăn khung lưng và chân bằng sắt ống Ø 25 tóp côn, đệm tựa ghế bọc da PU.	780.000
5	GT235	490x520x850		Ghế ăn khung lưng và chân bằng sắt ống Ø 38 tóp côn, đệm tựa ghế bọc da PU.	920.000
<b>XIII Bàn ghế Sofa</b>					
1	SP231	Băng dài: 2020x800x720 Băng đơn: 1000x800x720		Bộ sofa bao gồm 1 ghế băng, 2 ghế đơn. Bọc da PU.	19.000.000
2	SP232	Băng dài: 2020x850x850 Băng đơn: 1080x850x850		Bộ sofa bao gồm 1 ghế băng, 2 ghế đơn. Bọc da PU, có may múi.	24.200.000
3	SP233	Băng dài: 2030x850x850 Băng đơn: 1000x850x850		Bộ sofa bao gồm 1 ghế băng dài, 2 ghế đơn, bọc da PU.	23.500.000
4	SP233B	Băng dài: 2030x850x850 Băng đơn: 1000x850x850		Bộ sofa bao gồm 1 ghế băng dài, 2 ghế đơn, bọc da PU.	23.400.000
5	BSP231	Bàn nhỏ: 550x527x447 Bàn to: 610x585x372		Bộ bàn sofa, chân sắt ống sơn tĩnh điện. Mặt bàn gỗ MFC dày 17mm.	1.260.000
6	BSP231B	Bàn nhỏ: Ø500x455 Bàn to: 1200x600x380		Bộ bàn sofa, chân sắt ống sơn tĩnh điện. Mặt bàn gỗ MFC dày 25 mm.	1.800.000
7	BSP232	1200x600x400		Bàn sofa gỗ MFC. Bàn có 1 ngăn kéo, khe mở ngăn kéo âm ở thành ngăn kéo. Mặt bàn dày 35mm.	3.650.000
8	BSP232N	600x600x400		Bàn sofa, gỗ MFC. Mặt bàn dày 35mm.	1.750.000

TT	Mã SP	Quy cách (WxDxH)	Hình ảnh	Mô tả	Đơn giá
9	BSP233	1200x600x400		Bàn sofa, gỗ MFC. Bàn có 1 ngăn kéo, khe mở ngăn kéo âm ở thành ngăn kéo. Mặt bàn dày 35mm.	3.550.000
10	BSP233N	600x600x400		Bàn sofa, gỗ MFC. Mặt bàn dày 35mm, kiểu dáng thân bàn cách điệu.	1.650.000

\* Đơn giá đã bao gồm thuế VAT (10%)

\* Thời gian hiệu lực từ ngày 10.07.2023

*Trân trọng thông báo !*

**Nơi nhận :**

- Các đại lý
- Phòng KT, KD
- Lưu PKD

Hải Phòng, ngày 10 tháng 07 năm 2023

**CÔNG TY CP NỘI THẤT 190**



TRƯỞNG PHÒNG KINH DOANH  
*Quản Thị Quê Thành*